

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THANH HÓA
TỈNH THANH HOÁ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 200/2024/HSST
Ngày: 23/4/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Tám; Bà Dương Thị Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Quang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 222/2024/HSST, ngày 02 tháng 4 năm 2024 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 224/2024/QĐXXST - HS, ngày 09 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm VH** - sinh năm 2004. Giới tính: Nam. Nơi cư trú: Thôn Trung Đình, xã QĐ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 12/12. Con ông Phạm Văn Hoàng và bà Lê Thị Hiền. Vợ, con: Chưa có. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/01/2024 đến ngày 20/01/2024 chuyển tạm giam. Ngày 06/02/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giam, thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, (có mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Tô TH – sinh năm 1967. Địa chỉ: Số nhà 88 Thôi Hữu, phường NT, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

2. Chị Lê Thị HA – sinh năm 1990. Địa chỉ: Số nhà 07/60 Quảng Xá, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

3. Chị Vũ TL – sinh năm 1977. Địa chỉ: Số nhà 107 Tạnh Xá 2, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

4. Anh Lê VD – sinh năm 1981. Địa chỉ: Phố Đông Đức, phường VD, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 15 tháng 02 năm 2023 đến ngày 24 tháng 12 năm 2023, Phạm VH đã cho 04 người vay tiền dưới hình thức vay “Thăm” với mức lãi xuất cao gấp trên 05 lần lãi xuất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự. Tổng số tiền Phạm VH sử dụng để cho các cá nhân vay là 170.000.000 đồng, cụ thể:

* Từ ngày 15/02/2023 đến ngày 08/10/2023, Phạm VH cho chị Tô TH ở số nhà 88 Thôi Hữu, phường NT, thành phố Thanh Hóa vay 09 gói thăm giống nhau. Mỗi gói thăm Hòa cho chị Hoa vay số tiền 10.000.000 đồng, Hòa lấy trước 1.000.000 đồng tiền lãi, chị Hoa được nhận 9.000.000 đồng. Đối với từng gói vay, mỗi ngày chị Hoa phải trả 300.000 đồng trong thời gian 43 ngày, kể từ ngày vay. Khi kết thúc mỗi gói vay chị Hoa đã thanh toán cho Hòa hết 13.900.000 đồng (Trong đó, 10.000.000 đồng là tiền gốc và 3.900.000 đồng là tiền lãi, tương ứng với mức lãi xuất 331,05%/01 năm).

Như vậy, tổng số tiền (tiền gốc) mà Phạm VH sử dụng để cho chị Tô TH vay là 90.000.000 đồng; Số tiền lãi Hòa đã thu được là 35.100.000 đồng (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 2.120.544 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 32.979.456 đồng). Chị Tô TH đã thanh toán hết số tiền gốc và lãi của 09 gói thăm cho Phạm VH.

* Từ ngày 06/4/2023 đến ngày 16/11/2023, Phạm VH cho chị Lê Thị HA ở số nhà 07/60 Quảng Xá, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa vay 04 gói thăm giống nhau. Mỗi gói thăm Hòa cho chị HA vay số tiền 10.000.000 đồng, Hòa lấy trước 500.000 đồng tiền lãi, chị HA được nhận 9.500.000 đồng. Đối với từng gói vay, mỗi ngày chị Lê Thị HA phải trả 400.000 đồng trong thời gian 33 ngày, kể từ ngày vay. Khi kết thúc mỗi gói vay chị HA đã thanh toán cho Hòa hết 13.700.000 đồng (Trong đó, 10.000.000 đồng là tiền gốc và 3.700.000 đồng là tiền lãi, tương ứng với mức lãi xuất 409,24%/01 năm).

Như vậy, tổng số tiền (tiền gốc) mà Phạm VH sử dụng để cho chị Lê Thị HA vay là 40.000.000 đồng; Số tiền lãi Hòa đã thu được là 14.800.000 đồng (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 723.288 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 14.076.712 đồng). Chị Lê Thị HA đã thanh toán hết số tiền gốc và lãi của 04 gói thăm cho Phạm VH.

* Từ ngày 26/3/2023 đến ngày 16/8/2023, Phạm VH cho chị Vũ TL ở số nhà 107 Tạnh Xá 2, phường ĐV, thành phố Thanh Hóa vay 02 gói thăm giống nhau. Mỗi gói thăm Hòa cho chị Lệ vay số tiền 10.000.000 đồng, Hòa lấy trước 1.200.000 đồng tiền lãi, chị Lệ được nhận 8.800.000 đồng. Đối với từng gói vay, mỗi ngày chị Lệ phải trả 400.000 đồng trong thời gian 33 ngày, kể từ ngày vay. Khi kết thúc mỗi gói vay chị Lệ đã thanh toán cho Hòa hết 14.400.000 đồng

(Trong đó, 10.000.000 đồng là tiền gốc và 4.400.000 đồng là tiền lãi, tương ứng với mức lãi suất 486,67%/01 năm).

Như vậy, tổng số tiền (tiền gốc) mà Phạm VH sử dụng để cho chị Vũ TL vay là 20.000.000 đồng; Số tiền lãi Hòa đã thu được là 8.800.000 đồng (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 361.644 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 8.438.356 đồng). Chị Vũ TL đã thanh toán hết số tiền gốc và lãi của 02 gói thăm cho Phạm VH.

* Từ ngày 29/4/2023 đến ngày 24/12/2023, Phạm VH cho anh Lê VD ở phố Đông Đức, phường VD, thành phố Thanh Hóa vay 09 gói thăm, có đảo nợ mỗi gói thăm. Mỗi gói thăm Hòa cho anh Dũng vay số tiền 20.000.000 đồng, Hòa lấy trước 2.000.000 đồng tiền lãi, anh Dũng được nhận 18.000.000 đồng. Đối với từng gói vay, mỗi ngày anh Dũng phải trả 600.000 đồng trong thời gian 43 ngày, kể từ ngày vay. Đối với mỗi gói vay anh Dũng đều thanh toán cho Hòa hết 30 ngày vay với số tiền 18.000.000 đồng (gồm cả gốc và lãi) rồi đảo nợ sang gói vay mới, trước khi đảo nợ sang gói vay mới anh Dũng trả hết một lúc 13 ngày vay còn lại với số tiền 7.800.000 đồng (gồm cả gốc và lãi). Đối với mỗi gói thăm anh Dũng đã thanh toán cho Hòa 27.800.000 đồng (Trong đó, 20.000.000 đồng là tiền gốc và 7.800.000 đồng là tiền lãi, tương ứng với mức lãi suất 331,05%/01 năm). Đối với gói thăm vay cuối cùng anh Dũng còn nợ lại Hòa 13.800.000 đồng (Trong đó, 10.697.674 đồng là tiền gốc và 3.102.326 đồng là tiền lãi). Hòa dùng chính số tiền gốc 20.000.000 đồng mà anh Dũng trả của từng gói vay để đảo nợ cho gói vay tiếp theo.

Như vậy, tổng số tiền (tiền gốc) mà Phạm VH sử dụng để cho anh Lê VD vay là 20.000.000 đồng (Hòa đã thu được 9.302.326 đồng, chưa thu được 10.697.674 đồng); Số tiền lãi Hòa đã thu được là 67.097.674 đồng (Trong đó, số tiền lãi thu theo quy định là 3.989.042 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 63.108.632 đồng).

* Từ những căn cứ trên, quá trình điều tra đã xác định: Phạm VH đã sử dụng số tiền 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*) để cho các chị Tô TH, Lê Thị HA, Vũ TL và anh Lê VD vay, tính đến thời điểm ngăn chặn bị cáo đã thu số tiền lãi là 125.797.674 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín bảy nghìn, sáu trăm bảy bốn đồng*). Trong đó, số tiền lãi được phép thu theo quy định là 7.194.518 đồng (*Bảy triệu, một trăm chín tư nghìn, năm trăm mười tám đồng*) và thu lợi bất chính tổng số tiền là 118.603.156 đồng (*Một trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, một trăm năm sáu đồng*). Anh Lê VD còn nợ lại Phạm VH 10.697.674 đồng (*Mười triệu, sáu trăm chín bảy nghìn, sáu trăm bảy tư đồng*) tiền gốc.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 cuốn sổ nhật ký ghi chép quá trình Hòa cho vay được đưa vào hồ sơ vụ án; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 25 Pro,

màu xanh của Phạm VH sử dụng để liên lạc với khách vay tiền, hiện chuyển Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa chờ xử lý.

Tại bản Cáo trạng số: 155/CTr-VKSTP ngày 01/4/2024, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Phạm VH về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa tại phiên tòa luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm VH phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm VH từ 07 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 đến 20 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung từ 30 đến 35 triệu đồng đối với bị cáo theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 159.302.326 đồng của bị cáo Phạm VH mà những người vay đã trả và số tiền lãi 7.194.518 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự. Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của anh Lê VD số tiền 10.697.674 đồng vay của bị cáo Phạm VH chưa trả. Buộc bị cáo Phạm VH phải trả số tiền lãi (thu lời bất chính) đã thu cho chị Tô TH 32.979.456 đồng; Chị Vũ TL 8.438.356 đồng; Chị Lê Thị HA 14.076.712 đồng và anh Lê VD 63.108.632 đồng.

Về vật chứng của vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 25 Pro, màu xanh của bị cáo Phạm VH sử dụng để liên lạc với khách vay tiền.

Về án phí: Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14. Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm

quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm VH đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo đã thống nhất với lời khai của những người liên quan, những người tham gia tố tụng khác về hành vi đã thực hiện, thời gian, địa điểm, vật chứng thu được và các chứng cứ khác phản ánh tại hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023, Phạm VH đã cho các chị Tô TH, Vũ TL, Lê Thị HA và anh Lê VD vay tiền với lãi xuất từ 331,05%/01 năm đến 486,67%/01 năm (gấp từ 16,55 lần đến 24,33 lần mức lãi xuất tối đa theo quy định của Bộ luật dân sự). Tổng số tiền gốc bị cáo Hòa cho vay là 170.000.000 đồng (*Một trăm bảy mươi triệu đồng*), tính đến thời điểm ngăn chặn bị cáo đã thu tổng số tiền lãi là 125.797.674 đồng (*Một trăm hai mươi lăm triệu, bảy trăm chín bảy nghìn, sáu trăm bảy bốn đồng*), số tiền lãi được phép thu theo quy định là 7.194.518 đồng (*Bảy triệu, một trăm chín tư nghìn, năm trăm mười tám đồng*), số tiền bị cáo thu lời bất chính là 118.603.156 đồng (*Một trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, một trăm năm sáu đồng*).

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thanh Hóa truy tố bị cáo Phạm VH về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo khoản 2 Điều 201 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Đây là vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, nhưng hành vi cho vay lãi nặng của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quy định, trật tự quản lý tiền tệ trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng của Nhà nước, gây mất trật tự, an toàn xã hội. Vì vậy, cần có đường lối xử lý nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, sau khi phạm tội đã tự nguyện ra đầu thú. Cho nên, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Từ những nhận xét đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giao cho chính quyền địa phương

nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục là đủ, tạo điều kiện để bị cáo trở thành công dân tốt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự đối với bị cáo để tăng thêm tính răn đe, phòng ngừa.

[7] Về khoản tiền cho vay và thu lợi bất chính: Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 159.302.326 đồng của bị cáo Phạm VH mà những người vay đã trả và số tiền lãi 7.194.518 đồng bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự. Cần truy thu nộp ngân sách Nhà nước của anh Lê VD số tiền 10.697.674 đồng vay của bị cáo Phạm VH chưa trả. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan yêu cầu Hòa phải trả số tiền lãi vượt quá quy định, do đó buộc bị cáo Phạm VH phải trả số tiền lãi (khoản thu lợi bất chính) đã thu cho chị Tô TH 32.979.456 đồng, chị Vũ TL 8.438.356 đồng, chị Lê Thị HA 14.076.712 đồng và anh Lê VD 63.108.632 đồng.

[8] Về vật chứng của vụ án: Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 25 Pro, màu xanh của bị cáo Phạm VH sử dụng để liên lạc với khách vay tiền là công cụ, phương tiện phạm tội.

[9] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Tuyên bố: Bị cáo Phạm VH phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

* Xử phạt: Bị cáo Phạm VH 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm VH cho UBND xã QĐ, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

* Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Phạm VH số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

* Về biện pháp tư pháp: Truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền gốc 159.302.326 đồng (*Một trăm năm chín triệu, ba trăm lẻ hai nghìn, ba trăm hai sáu đồng*) của bị cáo Phạm VH và số tiền lãi 7.194.518 đồng (*Bảy triệu, một trăm chín tư nghìn, năm trăm mười tám đồng*) bị cáo thu theo quy định của Bộ luật dân sự, tổng cộng là 166.496.844 đồng (*Một trăm sáu sáu triệu, bốn trăm chín sáu nghìn, tám trăm bốn bốn đồng*). Truy thu nộp ngân sách Nhà nước của anh Lê VD số tiền 10.697.674 đồng (*Mười triệu, sáu trăm chín bảy nghìn, sáu trăm bảy bốn đồng*) vay của bị cáo Phạm VH.

Buộc bị cáo Phạm VH phải trả số tiền lãi đã thu cho chị Tô TH 32.979.456 đồng (*Ba hai triệu, chín trăm bảy chín nghìn, bốn trăm năm sáu đồng*); chị Vũ TL 8.438.356 đồng (*Tám triệu, bốn trăm ba tám nghìn, ba trăm năm sáu đồng*); chị Lê Thị HA 14.076.712 đồng (*Mười bốn triệu, không trăm bảy sáu nghìn, bảy trăm mười hai đồng*); anh Lê VD 63.108.632 đồng (*Sáu ba triệu, một trăm lẻ tám nghìn, sáu trăm ba hai đồng*), tổng cộng là 118.603.156 đồng (*Một trăm mười tám triệu, sáu trăm lẻ ba nghìn, một trăm năm sáu đồng*).

* Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo 25 Pro, màu xanh, theo Biên bản giao nhận vật chứng số: 141/2024/THA, hồi 08 giờ 15 phút ngày 16/4/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

* Về án phí: Buộc bị cáo Phạm VH phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt) được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, bị cáo, người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP.Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS TP.Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Công an TP.Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Xuân Hùng